

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 1: MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG

MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:

- Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn.
- Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Gợi ý:

- Phát động tuần lễ thi đua “Cùng nhau xây dựng truyền thống nhà trường”
- Tham gia văn nghệ về chủ đề “Tình bạn”
- Phát động phong trào “Xây dựng trường học an toàn”
- Tham gia các hoạt động về chủ đề “Phòng, tránh bắt nạt học đường”
- ...

SINH HOẠT LỚP

Gợi ý:

- Chia sẻ về những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường;
- Chia sẻ về những câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp, bền vững;
- Thiết kế thông điệp tuyên truyền phòng, tránh bắt nạt học đường;
-

Ngày soạn:....../....../....

Ngày dạy:....../....../....

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tìm hiểu được những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

Năng lực riêng:

- Chung tay xây dựng truyền thống tốt đẹp của nhà trường.
- Giải quyết được các tình huống nảy sinh trong quá trình giao tiếp với mọi người xung quanh.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tự giác, trách nhiệm, chăm chỉ.
- Có trách nhiệm trong việc tiếp nối, phát huy truyền thống nhà trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGK, Giáo án.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Giấy A4, A0, giấy nhớ, bút chì, bút màu các loại.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trải nghiệm trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giúp HS tạo tâm thế thoải mái, dễ chịu trước khi bước vào nội dung bài học.

b. Nội dung: GV tổ chức cho cả lớp cùng hát bài “Thêm yêu ngày nắng đến trường”.

c. Sản phẩm học tập: HS hát hăng say, nhiệt tình.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chiếu lời bài hát, yêu cầu HS hát theo bài hát: “*Thêm yêu ngày nắng đến trường*”.
- Link bài hát: <https://www.youtube.com/watch?v=-V8OYABCnHI>

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lắng nghe và hát theo ca từ bài hát.
- GV cùng hòa giọng với cả lớp.

Bước 3: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận

- GV nhận xét, khuyến khích HS thể hiện sự hòa đồng, thân thiện trong quan hệ bạn bè, cùng nhau tạo nên mỗi ngày đến trường là một ngày vui như lời bài hát vừa rồi.
- GV dẫn dắt HS tìm hiểu nội dung mới: *Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Xây dựng truyền thống nhà trường*.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Giúp HS:

- Tìm hiểu và nêu được những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS xác định được những việc mình có thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà bản thân đã tìm hiểu được.

c. Sản phẩm học tập: HS thực hiện được các việc làm, hoạt động nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm: <i>Em hãy chia sẻ những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.</i> - GV đặt thêm câu hỏi: <i>Em thấy những hoạt động đó như thế nào? Em ấn tượng với hoạt động nào? Vì sao?</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, chia sẻ và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà các nhóm đã trao đổi với nhau.	1. Việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường Là học sinh của trường, việc tìm hiểu và xác định những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường là trách nhiệm nhưng cũng là quyền lợi và niềm tự hào của các em.

<i>Gợi ý (đính kèm phía dưới hoạt động).</i> - GV mời HS chia sẻ những việc bản thân có thể làm để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động mới.	
---	--

BẢNG LIỆT KÊ NHỮNG VIỆC LÀM GÓP PHẦN XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

Các lĩnh vực	Việc làm cụ thể
Học tập	- Tham gia hoạt động thi đua “Dạy tốt, học tốt” - Đổi mới phương pháp học tập. - ...
Văn hóa – nghệ thuật	- Tham gia tổ chức cuộc thi “Giai điệu tuổi hồng” - Tham gia làm báo tường nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 - ...
Thể dục – thể thao	- Tham gia thi đấu bóng đá nam, nữ. - Tham gia đội tuyển đá cầu. - ...
Các hoạt động cộng đồng	- Ủng hộ các bạn HS khu vực miền núi khó khăn. - Thực hiện dự án bảo vệ môi trường. -
Các hoạt động khác	- Giữ gìn vệ sinh trong trường, lớp - Giúp đỡ mọi người

	- ...
--	-------

Hoạt động 2: Thực hiện việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Giúp HS thực hiện được và chia sẻ những việc mình đã làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi hoặc trong cùng bàn về những việc đã làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

c. Sản phẩm học tập: HS thực hiện được các việc làm, hoạt động nhằm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy chia sẻ những việc đã làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.</i> <i>Gợi ý:</i> + Tên việc làm + Mô tả cách thực hiện + Kết quả đạt được + Bài học thu được, những khó khăn gặp phải và cách khắc phục. - Sau khi thảo luận nhóm đôi, GV đặt thêm câu hỏi: <i>Trước khi thực hiện công việc đó, em có suy nghĩ gì? Sau khi thực hiện xong, em cảm thấy như thế nào?</i> - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: Em hãy chia sẻ những việc làm sự kiện sẽ thực hiện trong thời gian sắp	2. Thực hiện việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường Thực hiện được những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường thể hiện em là một HS có ý thức và tinh thần trách nhiệm cao với những công việc chung.

tới để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về thực hiện việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, chia sẻ và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ những việc đã làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà các nhóm đã trao đổi với nhau. - GV mời HS chia sẻ việc làm dự kiến trong thời gian tới để góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. - GV mời HS chia sẻ cách thực hiện việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động mới.	
--	--

Hoạt động 3: Tham gia hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu về các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Từ đó, HS tham gia các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chia sẻ về các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.

c. Sản phẩm học tập: HS tìm hiểu về các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Từ đó, HS tham gia các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ trong nhóm: <i>Em hãy chia sẻ các hoạt động giáo dục theo chủ đề Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.</i> - Sau khi thảo luận, GV nêu thêm câu hỏi: + <i>Em biết thông tin về các hoạt động đó từ đâu?</i> + <i>Trong các hoạt động đó, em thấy ấn tượng với hoạt động nào nhất? Vì sao?</i> - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy thảo luận về các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.</i> - GV yêu cầu HS tham gia các hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường và viết báo cáo kết quả. - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về việc tham gia hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	3. Tham gia hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường - Thể hiện bản thân là đội viên gương mẫu. - Là cơ hội để HS học hỏi, rèn luyện và trưởng thành hơn. -> Kết luận: Thực hiện những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường thể hiện tinh thần trách nhiệm và tình yêu đối với ngôi trường mà em đang theo học.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm, chia sẻ và trả lời câu hỏi.
- HS thảo luận nhóm và lên ý tưởng.
- HS tham gia hoạt động Đoàn, Đội và thực hiện viết báo cáo tại nhà.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ các hoạt động giáo dục theo chủ đề Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường mà các nhóm đã trao đổi với nhau.

- GV mời HS chia sẻ một số hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường (*gợi ý SHS tr.9*).

+ *Tổ chức ngày hội đọc sách*

+ *Thi đua thành tích tốt trong tuần*

- GV yêu cầu HS tham gia hoạt động Đoàn, Đội góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận.

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Đâu không phải là nội dung đặt trong phòng truyền thống nhà trường?

- A. Lịch sử hình thành và phát triển của trường
- B. Thành tích của nhà trường đạt được.
- C. Mô hình khuôn viên trường
- D. Sách vở, tài liệu các môn học.

Câu 2. Em đã làm gì để góp phần phát huy truyền thống của nhà trường?

- A. Không tham gia các hoạt động của trường
- B. Học tập còn chưa tập trung
- C. Không tham gia phong trào văn nghệ của trường
- D. Tích cực tham gia phong trào thể dục thể thao.

Câu 3. Việc làm nào sau đây không góp phần xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường?

- A. học tập chuyên cần
- B. thân thiện với bạn bè
- C. vứt rác bừa bãi
- D. kính trọng thầy cô giáo.

Câu 4. Trường chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp, chúng ta

- A. không thích các truyền thống đó.
- B. tự hào về truyền thống của trường mình
- C. cảm thấy khó chịu khi tổ chức các truyền thống.
- D. không xây dựng và tham gia.

Câu 5. Nhân ngày 20/11, nhà trường tổ chức biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày 20/11 nhưng bạn Lan không tham gia vì không thích. Nếu là em, em sẽ khuyên bạn Lan như thế nào?

- A. Ủng hộ việc làm của Lan
- B. Đồng tình với việc làm đó vì cho rằng mỗi bạn một sở thích.
- C. Nói cho Lan hiểu về ý nghĩa của hoạt động này và khuyên Lan cùng tham gia.
- D. Không chơi với bạn Lan nữa.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
D	D	C	B	C

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- a. Mục tiêu:** HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.
- b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện.
- c. Sản phẩm học tập:** Những việc làm để xây dựng truyền thống gia đình của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Em hãy liên hệ bản thân để nêu những việc làm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Xây dựng và giữ gìn tình bạn.***

Ngày soạn:....../....../....

Ngày dạy:....../....../....

XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN TÌNH BẠN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận diện được các biểu hiện của tình bạn đẹp.
- Cách thức xây dựng và gìn giữ tình bạn.
- Xây dựng tình bạn đẹp, biết cách thực hành cách gìn giữ tình bạn.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

Năng lực riêng:

- Chủ động tìm hiểu các thông tin về tình bạn, các cách xây dựng và gìn giữ tình bạn.
- Biết cách điều chỉnh bản thân để đáp ứng với những yêu cầu, nội quy của trường, lớp.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tự giác, trách nhiệm, chăm chỉ.
- Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng, yêu quý bạn bè và trân trọng tình bạn đẹp.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGK, Giáo án.
- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Giấy A4, A0, giấy nhớ, bút chì, bút màu các loại.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trải nghiệm trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: GV tạo tâm thế hào hứng cho HS trước khi tìm hiểu nội dung bài học mới.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vũ điệu tự do”.

c. Sản phẩm: HS tích cực, hứng thú tham gia trò chơi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Vũ điệu tự do”.
- GV hướng dẫn cách chơi: *Cả lớp đứng thành vòng tròn hoặc xếp hàng ngang. Quản trò làm một động tác bất kì như giơ tay, đứng bằng một chân, nhảy múa,... khi quản trò thực hiện hoạt động nào thì cả lớp làm theo. Quản trò đi qua từng HS, bắt chợt dừng trước mặt hoặc gọi tên 1 bạn. Ngay khi quản trò dừng lại, bạn đứng đối diện sẽ thực hiện một động tác khác theo ý của mình, đi xung quanh các bạn rồi dừng lại trước hoặc gọi tên một bạn khác thực hiện động tác khác. Vòng chơi lặp lại cho đến khi cả lớp muốn kết thúc.*

- Thời lượng cho mỗi lượt chơi khoảng 15 – 30 giây/ bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Cả lớp tham gia trò chơi.
- GV quan sát, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- HS hứng thú, tích cực tham gia trò chơi.

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt HS vào bài học: ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Xây dựng và giữ gìn tình bạn.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nhận diện biểu hiện của tình bạn đẹp

a. Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được các biểu hiện của tình bạn đẹp.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS chia sẻ về các biểu hiện của tình bạn đẹp.

c. Sản phẩm học tập: HS biết cách nhận biết được các biểu hiện của tình bạn đẹp.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy viết vào giấy nhớ ít nhất 3 biểu hiện của tình bạn đẹp trong thời gian 5 phút và dán giấy nhớ lên bảng.</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về những biểu hiện của tình bạn đẹp. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, dựa vào hiểu biết của bản thân và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ về các biểu hiện của tình bạn đẹp được ghi trong giấy nhớ của mình. <i>Gợi ý:</i> + Yêu thương quý trọng nhau	1. Nhận diện biểu hiện của tình bạn đẹp - Là tình bạn mà ở đó mọi người yêu thương, quý mến nhau; chia sẻ, giúp đỡ nhau; tin tưởng nhau;... - Nhận biết được các biểu hiện của tình cảm đẹp sẽ giúp HS biết trân trọng và giữ gìn tình bạn.

+ <i>Phù hợp với nhau về quan điểm sống, tính cách</i> + <i>Chân thành, tin cậy</i> + <i>Luôn giúp đỡ nhau khi có thể.</i> - GV mời HS nêu những biểu hiện của tình bạn đẹp. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
---	--

Hoạt động 2: Cách thức xây dựng và giữ gìn tình bạn

a. Mục tiêu: Giúp HS biết cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS đưa ra các cách thức của các nhân vật trong tình huống SHS tr.10 xây dựng và giữ gìn tình bạn.

c. Sản phẩm học tập: HS biết cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời HS đọc tình huống SHS tr.10 và thực hiện nhiệm vụ: <i>Thảo luận về tình huống để chỉ ra cách thức mà các nhân vật đã làm để xây dựng và gìn giữ tình bạn.</i> Gợi ý câu hỏi: + <i>Nhân vật trong tình huống tên là gì?</i> + <i>Tình bạn của họ có phải là tình bạn đẹp không? Vì sao?</i>	2. Cách thức xây dựng và giữ gìn tình bạn Trong mỗi quan hệ bạn bè, chúng ta cần có niềm tin, sự bao dung, độ lượng, lắng nghe và chia sẻ,... cùng nhau. Đó là bí quyết để chúng ta giữ gìn và phát triển tình bạn đẹp.

+ Họ đã làm gì để xây dựng và giữ gìn tình bạn của mình?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 người để trao đổi về cách thức xây dựng và giữ gìn tình bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm, thảo luận tình huống SHS tr.10 và rút ra cách thức xây dựng và giữ gìn tình bạn.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện một số nhóm trả lời:

+ Nhân vật trong tình huống là Huy và Hoàng, 2 người bạn thân từ lớp 6.

+ Tình bạn của họ là tình bạn đẹp. Vì cả hai đều luôn quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với nhau.

+ Cách xây dựng và giữ gìn tình bạn: Huy và Hoàng hỗ trợ nhau trong quá trình học tập, cùng tham gia câu lạc bộ thể thao, thường xuyên tâm sự với nhau về vấn đề cuộc sống,...

- GV mời HS nêu cách thức xây dựng và giữ gìn tình bạn.

Gợi ý:

+ Luôn quan tâm giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống

+ <i>An ủi, chia sẻ, động viên bạn khi bạn gặp chuyện buồn</i> + <i>Biết thông cảm, chia sẻ, tha thứ cho nhau.</i> - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
---	--

Hoạt động 3: Xây dựng tình bạn đẹp

a. Mục tiêu: Giúp HS biết cách xây dựng tình bạn đẹp.

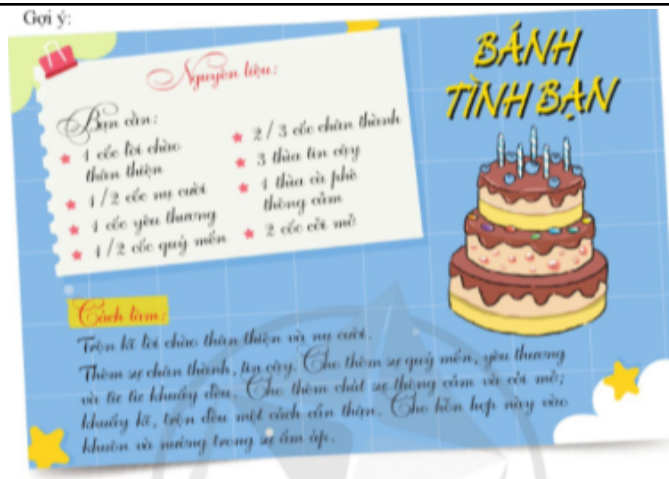
b. Nội dung: GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tham gia hoạt động “Cùng làm chiếc bánh tình bạn”.

c. Sản phẩm học tập: HS biết cách xây dựng tình bạn đẹp.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm (giữ nguyên nhóm ở Hoạt động 2) và yêu cầu các nhóm theo luận để tham gia hoạt động “<i>Cùng làm chiếc bánh tình bạn</i>”: + <i>Thảo luận về nguyên liệu để làm “chiếc bánh tình bạn”.</i> + <i>Xác định cách thức tiến hành làm “chiếc bánh tình bạn”.</i> Gợi ý:	3. Xây dựng tình bạn đẹp Để xây dựng tình bạn đẹp, cần hội tụ rất nhiều yếu tố và đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực vun đắp của mỗi cá nhân trong mối quan hệ bạn bè ấy.

Gợi ý:



+ Giới thiệu chiếc bánh tình bạn đã được thực hiện.

- Sau khi các nhóm trình bày, GV đặt thêm một số câu hỏi:

+ Tại sao các em chọn nguyên liệu này để làm bánh tình bạn?

+ Trong những nguyên liệu đó, nguyên liệu nào không thể thiếu?

+ Có những lưu ý gì khi làm chiếc bạn tình bạn?

+ ...

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về cách xây dựng tình bạn đẹp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm, dựa vào hiểu biết bản thân, sáng tạo và thực hiện nhiệm vụ.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời các nhóm giới thiệu “Chiếc bánh tình bạn”. - GV mời HS nêu cách xây dựng tình bạn đẹp. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
--	--

Hoạt động 4: Thực hành cách thức giữ gìn tình bạn

a. Mục tiêu: Giúp HS biết cách duy trì và giữ gìn tình bạn trong các tình huống khác nhau.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, đóng vai xử lý các tình huống SHS tr.11.

c. Sản phẩm học tập: HS biết cách duy trì và giữ gìn tình bạn trong các tình huống khác nhau.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ) và yêu cầu HS xử lý các tình huống SHS tr.11: + Nhóm 1, 2: Xử lý tình huống 1, 2 + Nhóm 3, 4: Xử lý tình huống 3, 4, 5. - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về cách duy trì và giữ gìn tình bạn trong các tình huống khác nhau. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	4. Thực hành cách thức giữ gìn tình bạn - Trong mối quan hệ bạn bè sẽ có thể nảy sinh nhiều tình huống khác nhau. - Dù trong tình huống nào, mỗi chúng ta cần bình tĩnh, suy xét và biết cách thực hiện sự ứng xử đúng mực, phù hợp. Đó là cách chúng ta duy trì và giữ gìn tình bạn của mình. -> Kết luận:

- HS thảo luận nhóm, đóng vai xử lý tình huống SHS tr.11. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV đại diện các nhóm trình bày câu trả lời: <i>1. Khi em được nghe những thông tin không đúng về bạn của mình em sẽ đính chính lại sự thật giúp bạn.</i> <i>2. Khi bạn đạt giải cao em sẽ chúc mừng bạn và noi theo tấm gương của bạn.</i> <i>3. Em sẽ phải xác minh điều đó có đúng hay không, rồi nói chuyện trực tiếp với bạn của mình.</i> <i>4. Em và bạn hiểu nhầm nhau vấn đề nào đó thì em sẽ cố gắng nói cho bạn biết quan điểm của mình và đồng thời tôn trọng quan điểm của bạn.</i> <i>5. Em sẽ động viên, an ủi và ở bên cạnh bạn khi bạn gặp phải chuyện buồn.</i> - GV mời HS nêu cách duy trì và giữ gìn tình bạn trong các tình huống khác nhau. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	- Biết cách xây dựng tình bạn đẹp là một trong những kỹ năng cô cùng cần thiết. - Quan tâm, chia sẻ, cảm thông, vị tha là cách em thể hiện sự trân trọng và giữ gìn tình bạn.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận.

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1: Tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, sở thích, lý tưởng được gọi là

- A. tình yêu.
- B. tình anh em.
- C. tình bạn.
- D. tình đồng chí.

Câu 2. Để xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh, cần có điều kiện nào sau đây?

- A. Chỉ cần đến từ một phía.
- B. Cần có thiện chí và cố gắng từ cả hai bên.
- C. Thiện chí từ phía người có địa vị thấp hơn.
- D. Thiện chí từ phía người có địa vị cao hơn.

Câu 3. Hành động nào dưới đây giúp tạo nên tình bạn bền vững lâu dài?

- A. Bênh vực bạn bất chấp đúng sai.
- B. Không thích bạn đạt được thành công hơn mình.
- C. Luôn sẵn sàng chia sẻ mọi buồn vui trong cuộc sống cùng bạn.
- D. Nếu bạn hiểu lầm về mình thì mình sẽ bỏ đi chơi với bạn khác.

Câu 4. Người bạn tốt sẽ mang đến cho chúng ta điều gì sau đây?

- A. Sẵn sàng đáp ứng mọi thứ theo yêu cầu của chúng ta.
- B. Những câu chuyện cười.
- C. Tiền bạc và của cải.
- D. Những sự động viên, khích lệ khi chúng ta gặp phải khó khăn, thách thức trong cuộc sống.

Câu 5. Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về chủ đề tình bạn?

- A. Không thầy đồ mảy làm nên.
- B. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.
- C. Nhất tự vi sư bán tự vi sư.
- D. Trăm hay không bằng một thấy.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
C	B	C	D	B

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện.

c. Sản phẩm học tập: Những việc làm, biện pháp rèn luyện để xây dựng và giữ gìn tình bạn của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Em hãy lựa chọn và đưa ra việc làm, biện pháp rèn luyện để xây dựng và giữ gìn tình bạn của mình.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Phòng, tránh bắt nạt học đường.***

Ngày soạn:....../....../....

Ngày dạy:....../....../....

PHÒNG, TRÁNH BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tìm hiểu về vấn đề bắt nạt học đường, các dấu hiệu để nhận biết.
- Xác định được các cách phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Nhận thức được trách nhiệm, hành động của bản thân trong việc rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường, cùng xây dựng trường học an toàn.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

Năng lực riêng:

- Giải quyết được những tình huống, nguy cơ về bắt nạt học đường.
- Đề xuất những ý tưởng để xây dựng trường học an toàn.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tự giác, trách nhiệm, chăm chỉ.
- Chủ động tìm hiểu các thông tin về bắt nạt học đường, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGV, Giáo án.

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Giấy A4, A0, giấy nhớ, bút chì, bút màu các loại.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trải nghiệm trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giúp HS tâm thế thoải mái trước khi vào nội dung bài học

b. Nội dung: GV cho HS nghe ca khúc “Con đường đến trường”

c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe tích cực.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS tham trò chơi “Vòng tròn khen nhau”.

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi:

+ *HS đứng quay mặt vào nhau theo cặp, có thể thành vòng tròn (một nửa ở vòng trong, nửa ở vòng ngoài) hoặc hàng dọc/ ngang phù hợp với không gian lớp học.*

+ *Yêu cầu từng cặp HS quan sát người cùng cặp với mình, tìm ra 2 điểm mạnh của người đó và chia sẻ cảm nhận của mình/ đưa ra lời khen cho người đối diện.*

Ví dụ: Mỗi khi bạn cười trông rất xinh!

- Thời gian cho mỗi cặp khen nhau là 1 phút.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tích cực tham gia trò chơi, đưa ra cảm nhận sau khi kết thúc trò chơi.

- GV quan sát thái độ học tập của HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS chia sẻ cảm nhận/ đưa ra lời khen cho người đối diện.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV ghi nhận các chia sẻ của HS.

- GV dẫn dắt bài học: *Mỗi chúng ta đều mong muốn “mỗi ngày đến trường thực sự là một ngày vui và bổ ích”. Nhưng hiện nay, tệ nạn bắt nạt học đường lại rộ ra, do đó việc đến trường với một số bạn trở thành nỗi ám ảnh. Vậy mỗi chúng ta cần làm gì để phòng, tránh bắt nạt học đường, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung **Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Phòng, tránh bắt nạt học đường**.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Dấu hiệu bắt nạt học đường

a. Mục tiêu: Giúp HS nhận biết, phân loại, nêu nguyên nhân, hậu quả được của bắt nạt học đường;

b. Nội dung:

- GV chiếu cho HS xem video phóng sự về bắt nạt học đường và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đóng vai, chia sẻ về các tình huống bắt nạt học đường.

c. Sản phẩm học tập: HS nhận biết, phân loại, nêu nguyên nhân, hậu quả được của bắt nạt học đường.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chiếu cho HS xem video phóng sự về bắt nạt học đường và thực hiện yêu cầu: <i>Link video:</i> https://www.youtube.com/watch?v=MJ5tUOEZ_Qw (Xem từ đầu tới phút 4:30). + Em hãy cho biết phóng sự trên nói về vấn đề gì? + Em cảm thấy như thế nào khi xem xong video phóng sự trên? + Nếu là nạn nhân trong đó thì em có cảm xúc như thế nào? + ...	1. Dấu hiệu nhận biết bắt nạt học đường - Hiện tượng này đang là vấn nạn nghiêm trọng và đáng lên án trong môi trường học đường. - Nhận biết được các loại bắt nạt học đường, dấu hiệu cũng như nguyên nhân và hậu quả của chúng sẽ là cơ sở giúp HS có kỹ năng phòng, tránh vấn đề này.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc tình huống SHS tr.12 và trả lời câu hỏi: *Chỉ ra những dấu hiệu bắt nạt học đường trong tình huống trên.*

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: *Chia sẻ những hiểu biết của em về biểu hiện và hậu quả của các hình thức bắt nạt học đường.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video phóng sự, trả lời câu hỏi thực tế.

- HS đọc tình huống SHS tr.12 và thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời 2-3 HS chia sẻ cảm nhận sau khi xem video phóng sự về bạo lực học đường.

- GV mời một số nhóm đóng vai, xử lý tình huống:

Dấu hiệu bắt nạt học đường trong tình huống:

+ *Tỏ ra khó chịu, nói xấu, tẩy chay*

+ *Không cho M tham gia các hoạt động nhóm.*

- GV mời HS nêu một số biểu hiện, hậu quả của bạo lực học đường:

+ *Biểu hiện: chửi bới, đánh đập, trán lột tiền,..*

+ <i>Hậu quả: khiến nạn nhân bị sợ hãi, lo lắng, đau đớn về thể chất lẫn tinh thần, ảnh hưởng đến kết quả học tập.</i> - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động mới.	
---	--

Hoạt động 2: Cách phòng, tránh bắt nạt học đường

a. Mục tiêu: Giúp HS biết cách phòng, tránh bắt nạt học đường.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về những cách cần thiết để phòng, tránh bắt nạt học đường.

c. Sản phẩm học tập: HS biết cách phòng, tránh bắt nạt học đường.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu: <i>Em hãy nêu những cách cần thiết để phòng, tránh bắt nạt học đường.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS vận dụng hiểu biết của bản thân, thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS nêu cách phòng tránh bắt nạt học đường. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.	2. Cách phòng, tránh bắt nạt học đường Để không trở thành nạn nhân của bắt nạt học đường, HS cần: + Nhận diện được tình huống có nguy cơ bắt nạt học đường; + Chia sẻ với người tin tưởng khi có nguy cơ bị bắt nạt học đường; + Không nên đi đến chỗ vắng một mình; + Tìm kiếm sự trợ giúp khi nhận thấy dấu hiệu của hành vi bắt nạt;

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động mới.	+ Tích cực rèn luyện kỹ năng bảo vệ bản thân; + Tích cực học tập, tham gia các hoạt động tập thể.
--	--

Hoạt động 3: Rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường

a. Mục tiêu: Giúp HS rèn luyện được kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

b. Nội dung:

- GV chia nhóm và hướng dẫn HS xử lý các tình huống SHS tr.13-14.
- GV rút ra kết luận về rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

c. Sản phẩm học tập: HS rèn luyện được kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu quan sát hình ảnh SHS tr.13-14 để thực hiện nhiệm vụ: + <i>Nhóm 1: Đóng vai xử lý tình huống 1.</i> + <i>Nhóm 2: Đóng vai xử lý tình huống 2.</i> + <i>Nhóm 3: Đóng vai xử lý tình huống 3.</i> + <i>Nhóm 4: Đóng vai xử lý tình huống 4.</i> - Sau khi thực hiện xử lý tình huống, GV đặt thêm câu hỏi: <i>Em hãy chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của em sau khi xử lý tình huống:</i> + <i>Khi đóng vai người bắt nạt</i> + <i>Khi đóng vai người bị bắt nạt</i> + <i>Khi là người chứng kiến vụ bắt nạt.</i>	3. Rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường Rèn luyện và hình thành kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường sẽ giúp các em có thể tự bảo vệ bản thân và góp phần xây dựng trường học an toàn, thân thiện.

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, thảo luận và đóng vai xử lí tình huống. - HS nêu cảm xúc sau khi thực hiện các tình huống. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày phần đóng vai xử lí các tình huống. - GV mời HS chia sẻ cảm xúc. - GV khuyến khích HS rèn luyện kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động mới.	
---	--

Hoạt động 4: Cùng xây dựng trường học an toàn

a. Mục tiêu: Giúp HS lên kế hoạch và tổ chức được phiên họp bàn tròn với chủ đề “Vì một trường học an toàn”.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận, xây dựng phiên họp bàn tròn với chủ đề “*Vì một trường học an toàn*”.
- GV rút ra kết luận về việc cùng xây dựng trường học an toàn.

c. Sản phẩm học tập: HS biết cách cùng lên kế hoạch góp phần xây dựng trường học an toàn.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận, xây dựng và thực hiện phiên họp bàn tròn với chủ đề “<i>Vì một trường học an toàn</i>”. - GV yêu cầu HS suy nghĩ để xây dựng kế hoạch phiên họp bàn tròn trong khoảng 10 phút. Gợi ý: + <i>Xác định mục tiêu phiên họp: Để làm gì? Hướng đến điều gì?</i> + <i>Xác định những nội dung chính của phiên họp:</i> • <i>Các tiêu chí/ biểu hiện của trường học an toàn.</i> • <i>Phân công các bạn vào các vai trò khác nhau và chia sẻ, trao đổi về cách thức xây dựng trường học an toàn (Người chủ trì, thư kí, đại diện Ban giám hiệu nhà trường, đại diện giáo viên, đại diện phụ huynh HS, đại diện các em HS, đại diện chính quyền địa phương).</i> - GV hướng dẫn HS thực hiện phiên họp bàn tròn với chủ đề “<i>Vì một trường học an toàn</i>”:	4. Cùng xây dựng trường học an toàn - Đây là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, đòi hỏi sự đồng lòng tham gia của tất cả thầy cô, HS, phụ huynh, các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương. - Việc đặt mình vào vị trí của người khác là cơ hội để HS hiểu rõ tâm tư, tình cảm của họ. -> Kết luận: Bắt nạt học đường diễn ra với nhiều hình thức khác nhau. Nhận diện được các hình thức, dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng tránh sẽ giúp em bảo vệ bản thân và góp phần xây dựng trường học an toàn.

+ Chuẩn bị: 1 chiếc bàn và 7 chiếc ghế xếp vòng tròn, trên đặt tên các đại biểu.

+ Các nhân vật ngồi đúng tên đại biểu.

+ Người chủ trì lần lượt mời tổ chức, cá nhân nêu những việc cần làm, điều lưu ý xây dựng trường học an toàn. Thư kí ghi chép lại ý kiến.

- GV yêu cầu HS phát biểu cảm nhận sau khi thực hiện đóng vai trong phiên họp.

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về việc cùng xây dựng trường học an toàn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện phiên họp bàn tròn theo gợi ý SHS và hướng dẫn của GV.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Phiên họp bàn tròn với chủ đề “Vì một trường học an toàn” được diễn ra.

- GV mời HS phát biểu cảm nghĩ:

+ HS đóng vai các nhân vật tham gia phiên họp bàn tròn.

+ HS với vai trò là người quan sát, lắng nghe.

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Biểu hiện của bắt nạt học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây?

- A. Đánh đập con cái thậm tệ.
- B. Xúc phạm danh dự của bạn cùng lớp.
- C. Phê bình học sinh trên lớp.
- D. Phân biệt đối xử giữa các con.

Câu 2. Hành vi nào sau đây **không** phải là bắt nạt học đường?

- A. Xì lốp xe bạn ở bãi gửi xe.
- B. Trấn lột đồ của bạn trước cổng trường.
- C. Mắng chửi, lăng mạ bạn trên mạng xã hội.
- D. Hỏi thăm, động viên bạn khi bạn gặp nạn.

Câu 3. Khi đối diện với các hành vi bắt nạt học đường, học sinh cần tránh hành vi nào dưới đây?

- A. Giữ kín và tự tìm cách giải quyết mâu thuẫn.
- B. Rời khỏi vị trí nguy hiểm.
- C. Kêu cứu để thu hút sự chú ý.
- D. Yêu cầu sự trợ giúp về mặt y tế hoặc tâm lí.

Câu 4. Khi đối diện với các hành vi bắt nạt học đường, học sinh cần thực hiện hành vi nào dưới đây?

- A. Cứ để bắt nạt học đường diễn ra bình thường.
- B. Tự tìm cách giải quyết mâu thuẫn với nhau.
- C. Giữ kín chuyện để không ai biết.

D. Liên hệ với người lớn để có sự hỗ trợ phù hợp.

Câu 5. Trên đường đi học về, L thấy bạn cùng lớp mình đang bị một nhóm học sinh trường khác chặn đường để lấy tiền. Nếu em là L, trong hoàn cảnh đó em sẽ làm gì?

A. Đi qua coi như chưa thấy chuyện gì xảy ra.

B. Cùng nhóm bạn trường khác tham gia vào trấn lột tài sản của bạn.

C. Rút điện thoại ra và quay live stream đăng lên mạng xã hội.

D. Tìm sự giúp đỡ của những người đi đường gần đó ngăn chặn nhóm học sinh trường khác.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
B	D	A	D	D

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS *cuộc thi hùng biện tuyên truyền với chủ đề “Phòng, tránh bắt nạt học đường”*.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, báo cáo vào tuần sau.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Hoạt động đánh giá chủ đề 1*.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1: Đánh giá mức độ hứng thú với các hoạt động và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS chấm điểm cho các hoạt động bằng cách vẽ các ngôi sao:

+ 5 ngôi sao: thích

+ 3 ngôi sao: bình thường

+ 1 ngôi sao: không thích

- GV yêu cầu HS đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của chủ đề:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHỦ ĐỀ

ST T	Các nhiệm vụ	Mức độ hứng thú	Kết quả thực hiện		
			Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
1	Em thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường				
2	Em xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn				
3	Em xác định được dấu hiệu bắt nạt học đường.				
4	Em rèn luyện được kỹ năng phòng tránh bắt nạt học đường.				
5	Em tích cực, chủ động tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề				

	của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.				
--	--	--	--	--	--

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ và đánh giá.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ mức độ hứng thú với các hoạt động.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS.
- GV nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực, tiến bộ ở bạn của em.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Hoạt động 2: Đánh giá đồng đẳng

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và thực hiện đánh giá sự tích cực tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG					
Tên hoạt động:					
Nhóm:					
Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm:					
STT	Họ và tên	Rất tích cực	Tích cực	Chưa tích cực	Không tham gia
1					
2					
3					

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS dựa vào gợi ý để hoàn thành nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét về kết quả của HS.
- GV chuyển sang nội dung mới.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Rèn luyện các kỹ năng đã được học.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Chủ đề 2 – Phát triển bản thân.***

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 2: PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

A. MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.
- Bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Gợi ý:

- Truyền thông về chủ đề “Tôn trọng sự khác biệt”
- Tổ chức hoạt động với chủ đề “Nhà ngoại giao tương lai”
- Tham gia các hoạt động rèn luyện khả năng làm chủ cảm xúc của bản thân.
- Trao đổi về chủ đề “Người phụ nữ Việt Nam”.

SINH HOẠT LỚP

Gợi ý:

- Trao đổi về ý nghĩa của việc nhận biết tính cách bản thân.
- Chia sẻ những nét tính cách tốt của các bạn trong lớp.
- Trao đổi về giá trị sống “Khoan dung”.
- Chia sẻ câu chuyện về những nhà ngoại giao nổi tiếng.

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

Năng lực riêng:

- Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân
- Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tự giác, trách nhiệm, chăm chỉ.
- Nhân ái, chấp nhận sự khác biệt trong tính cách, cảm xúc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGV, Giáo án.

- Tranh, ảnh, câu chuyện liên quan đến chủ đề.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trải nghiệm trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. a. Mục tiêu: Giúp HS hứng thú với tiết học thông qua trò chơi “Kịch câm”.

b. Nội dung: Trò chơi khởi động và định hướng nội dung của chủ đề.

c. Sản phẩm học tập: HS hoàn thành các nhiệm vụ của GV đề ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Kịch câm”
- GV mời 4 HS xung phong làm nghệ sĩ kịch câm. Sau đó, GV phát cho mỗi HS một mảnh giấy có ghi một nét tính cách.

Ví dụ: (1) bừa bãi, cầu thả; (2) vui vẻ, thân thiện;...

- GV đặt câu hỏi: *Làm thế nào để đoán được những nét đặc trưng trong tính cách của một cá nhân? Vì sao?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tích cực tham gia trò chơi.
- GV quan sát, hướng dẫn (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS hứng thú tham gia trò chơi.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết: *Những nét đặc trưng trong cá tính của một cá nhân thường được biểu hiện thông qua các cử chỉ, điệu bộ, hành động, việc làm, thói quen,... của người đó.*

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Cuộc sống luôn chuyển động không ngừng theo thời gian, thế giới hội nhập ngày càng sâu rộng đòi hỏi con người phải luôn hoàn thiện, phát triển bản thân mỗi ngày để đáp ứng được nhịp sống hiện tại. Để tìm hiểu cách phát triển bản thân, chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay – **Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Điều chỉnh cảm xúc của bản thân.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nhận diện những nét tính cách đặc trưng của bản thân

a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu được những biểu hiện cụ thể của một số loại tính cách, từ đó nhận biết được tính cách đặc trưng của bản thân.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS hiểu được những biểu hiện cụ thể của một số loại tính cách, từ đó nhận biết được tính cách đặc trưng của bản thân.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS đọc cột “Tính cách” và các biểu hiện tương ứng SHS tr.19, sau đó giải thích: <i>Mỗi tính cách có các biểu hiện tương ứng bộc lộ ở cách ứng xử, cách hoạt động của cá nhân. Do vậy, nhận biết tính cách của cá nhân cần quan sát các biểu hiện thường xuyên ở cá nhân đó.</i> - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy chia sẻ những nét tính cách nổi trội của bản thân.</i> - GV dẫn dắt: <i>Tính cách con người hình thành bởi nhiều yếu tố (tiền đề sinh học môi</i>	1. Nhận diện được những nét tính cách đặc trưng của bản thân - Mỗi cá nhân có thể có những tính cách khác nhau đều cần được tôn trọng. - Khi nhận biết được tính cách của bản thân có thể rèn luyện điều chỉnh và lựa chọn các hoạt động để phát huy ưu thế của bản thân.

trường, tích cực tự rèn luyện,...), không có tính cách nào ưu thế tuyệt đối, cũng không có tính cách nào hạn chế tuyệt đối. Mỗi tính cách có điểm mạnh, điểm yếu và phù hợp với các công việc khác nhau.

- GV tiếp tục yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:
Em hãy chỉ ra những điểm mạnh trong tính cách của bản thân và tìm cách phát huy điểm mạnh đó.

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về những nét tính cách đặc trưng của bản thân.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm, vận dụng gợi ý SHS và thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS chia sẻ những tính cách nổi bật của bản thân.

Gợi ý: Hòa đồng, hài hước, thích hoạt động tập thể,...

- GV mời HS chia sẻ điểm mạnh và cách phát huy của bản thân.

Gợi ý:

+ *Điểm mạnh: Thích giao tiếp rộng, thích tham gia hoạt động nhóm.*

+ *Cách phát huy: tham gia các câu lạc bộ như MC, Lễ tân,....*

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động mới.	
--	--

Hoạt động 2: Nhận biết sự thay đổi cảm xúc của bản thân

a. Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được các cảm xúc xuất hiện trong các tình huống cụ thể, phân tích được các yếu tố gây ra cảm xúc đó.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS nhận biết được các cảm xúc xuất hiện trong các tình huống cụ thể, phân tích được các yếu tố gây ra cảm xúc đó.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), đọc tình huống 1, 2 SHS tr.19-20 và thực hiện nhiệm vụ: + Nhóm 1, 2: Chỉ ra sự thay đổi cảm xúc của nhân vật trong tình huống 1. + Nhóm 3, 4: Chỉ ra sự thay đổi cảm xúc của nhân vật trong tình huống 2. - GV yêu cầu HS chia sẻ về các tình huống làm thay đổi cảm xúc của bản thân: + Khi em nhận được tin vui; + Khi em có nỗi buồn; + Khi em đồng cảm với những hoàn cảnh khó khăn;..	2. Nhận biết sự thay đổi cảm xúc của bản thân - Trong những tình huống khác nhau, cảm xúc của chúng ta có thể xuất hiện, thay đổi. - Tùy thuộc vào tác động của tình huống đó với những mong muốn, định hướng sở thích, tính cách,... của chúng ta mà sẽ có sự thay đổi cảm xúc tương ứng.

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về sự thay đổi cảm xúc của bản thân.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm, đọc tình huống SHS và thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời:

+ **Tình huống 1:** Lâm rất vui sướng, tự hào khi nhận được thành tích tốt.

+ **Tình huống 2:** Linh lo lắng khi được giao nhiệm vụ thuyết trình.

- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc:

+ Khi em nhận được tin vui: đạt được kết quả cao trong học tập, được tặng món quà yêu thích,...

+ Khi em có nỗi buồn: Khi nhận được điểm kém, xa gia đình,...

+ Khi em đồng cảm với những hoàn cảnh khó khăn: Con đường tới trường của bạn em rất khó khăn,...

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân

a. Mục tiêu: Giúp HS nêu được cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc tình huống SHS tr.20 và thực hiện nhiệm vụ: <i>Hãy mô tả cách em sẽ làm để điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực khi gặp tình huống.</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: <i>Em hãy nêu cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, vận dụng gợi ý SHS và thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực khi gặp tình huống: + <i>Chia sẻ với người khác về cảm xúc hiện tại của mình.</i> + <i>Chơi môn thể thao mà mình yêu thích để xua tan cảm xúc buồn tủi hiện tại.</i>	3. Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân - Có thể điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực bằng nhiều cách khác nhau: suy nghĩ tích cực, động viên bản thân, chia sẻ với bạn bè,... - Cần nhận diện và gọi tên được chính sách cảm xúc của bản thân, hiểu rõ tại sao mình lại nảy sinh cảm xúc đó để có cách điều chỉnh phù hợp.

- GV mời HS chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực: + <i>Nhận biết được tình huống;</i> + <i>Nhận diện được cảm xúc nảy sinh trong tình huống;</i> + <i>Kiểm chế suy nghĩ, hành động tiêu cực hay cảm xúc gây ra;</i> + <i>Suy nghĩ lạc quan, tìm ra điều tích cực để động viên bản thân;</i> + <i>Chuyển sang hoạt động khác giúp tạo ra năng lượng tích cực cho bản thân;</i> + <i>Chia sẻ với người mà mình tin tưởng.</i> - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động mới.	
--	--

Hoạt động 4: Luyện tập điều chỉnh cảm xúc của bản thân

a. Mục tiêu: Giúp HS rèn luyện được cách điều chỉnh cảm xúc tích cực cho bản thân.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS rèn luyện được cách điều chỉnh cảm xúc tích cực cho bản thân.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm, đọc tình huống SHS tr.21 và thực hiện nhiệm vụ:	4. Luyện tập điều chỉnh cảm xúc của bản thân

+ Nhóm 1: <i>Luyện tập cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực khi gặp tình huống 1.</i> + Nhóm 2: <i>Luyện tập cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực khi gặp tình huống 2.</i> + Nhóm 3: <i>Luyện tập cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực khi gặp tình huống 3.</i> + Nhóm 4: <i>Luyện tập cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực khi gặp tình huống 4.</i> - GV khuyến khích HS nên luyện tập điều chỉnh cảm xúc bản thân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm, vận dụng gợi ý SHS và thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời: Tình huống 1: + <i>Không bỏ đi, cãi nhau với các bạn.</i> + <i>Bình tĩnh, rút kinh nghiệm để luôn hoàn thành nhiệm vụ của bản thân, đồng thời xin lỗi cả nhóm vì lỗi của mình.</i> + <i>Cố gắng tập trung học tập để đạt kết quả tốt hơn trong những nhiệm vụ khác.</i>	HS cần chú ý rèn luyện bản thân một cách khoa học để điều chỉnh được cảm xúc theo hướng tích cực. -> Kết luận: - Nhận diện được những nét tính cách đặc trưng của bản thân giúp em có thể lựa chọn hoạt động phù hợp và tương tác tốt hơn với mọi người. - Rèn luyện khả năng điều chỉnh cảm xúc bản thân giúp em ngày càng tự chủ hơn trong cuộc sống.
---	---

Tình huống 2:

- + Trước hết, xin lỗi bố vì em về muộn không báo.
- + Khi bố nguôi giận, em nói rõ lý do với bố để bố không hiểu nhầm em.
- + Ghi nhớ và luôn báo cho bố mẹ nếu có việc về muộn để bố mẹ yên tâm.

Tình huống 3:

- + Nhận biết được ai cũng có điểm mạnh, điều hạn chế riêng.
- + Lần sau, em nên nán lại sau giờ học để hỏi thêm bạn học tốt trong nhóm.

Tình huống 4:

- + Khi chưa biết lý do thất hẹn là gì, em nên suy nghĩ tích cực và chờ gặp bạn để nghe giải thích.
- + Bình tĩnh, trao đổi thẳng thắn quan điểm chứ không nên giận dỗi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết.
- GV chuyển sang nội dung mới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Đây không phải là cách điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực?

- A. Suy nghĩ lạc quan.
- B. Chia sẻ cảm xúc của mình với người thân và bạn bè.
- C. Nghe nhạc.
- D. Viết các dòng trạng thái với những lời lẽ không hay trên mạng xã hội.

Câu 2. Khi em nghe thấy một bạn nói xấu mình, em làm thế nào để điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực?

- A. Em đi nói xấu lại bạn đó.
- B. Em cãi nhau với bạn đó.
- C. Em nói chuyện rõ ràng với bạn đó để giải quyết hiểu lầm.
- D. Em đăng dòng trạng thái chửi bới bạn đó.

Câu 3. Cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực là:

- A. Tâm sự với bạn bè đáng tin cậy.
- B. Đăng trạng thái cảm xúc bức tức lên mạng.
- C. Đánh nhau giải tỏa cảm xúc.
- D. Cáu giận với người khác.

Câu 4. Em sẽ điều chỉnh cảm xúc thế nào khi biết tin điểm Toán của mình kì này không được như mong đợi?

- A. Em buồn rầu, ủ rũ và không tập trung vào bài giảng.
- B. Em tự nhủ bản thân thể hiện chưa tốt và chú tâm học hành hơn để đạt kết quả tốt vào kì tới.
- C. Em nghĩ rằng bản thân là một đứa kém thông minh.
- D. Em khóc lóc và đòi cô giáo kiểm tra lại.

Câu 5. Đây không phải là cách để tạo cảm xúc tích cực?

- A. Tham gia hoạt động thể dục, thể thao.
- B. Nghe nhạc, xem phim.
- C. Tạo niềm vui cho mình và mọi người.
- D. Chia sẻ cảm xúc tiêu cực cho người khác.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
D	C	A	B	D

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về sự thay đổi cảm xúc có thể xảy ra trong các trường hợp.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Chỉ ra sự thay đổi cảm xúc có thể xảy ra của nhân vật trong 2 tình huống sau:*

Tình huống 1. Nam là học sinh giỏi Toán của lớp 8A, bạn đã rất hi vọng bài kiểm tra lần này của mình lại dẫn đầu lớp như những lần trước. Tuy nhiên, khi nhận bài kiểm tra, điểm Toán của bạn lại kém Hồng nên Nam đã rất buồn bã và thất vọng.

Tình huống 2. M luôn cố gắng học tập nhưng kết quả chưa được cải thiện. M cảm thấy thất vọng với bạn thân và nghĩ rằng: “Mình là đứa trẻ kém thông minh nên không thể có kết quả học tập tốt được”.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Bảo vệ quan điểm của bản thân*.

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

BẢO VỆ QUAN ĐIỂM CỦA BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận diện được khả năng tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân.
- Nhận biết được khả năng tranh biện của bản thân.
- Nhận diện được khả năng thương thuyết, cách thương thuyết trong một số trường hợp của bản thân.
- Tích cực rèn luyện khả năng tranh biện và thương thuyết của bản thân.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giao tiếp và hợp tác:* biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

Năng lực riêng:

- Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.
- Biết cách nêu và bảo vệ quan điểm của bản thân.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái, trách nhiệm.
- Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGK, Giáo án.
- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Những câu chuyện về nhà ngoại giao, đàm phán nổi tiếng.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có)

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Vở ghi, bút, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, thoải mái trước khi bước vào bài học.

b. Nội dung: GV cho HS xem video và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video: <https://youtu.be/7TZQYPTMhu4> (0:16 - 4:40)

- GV đặt câu hỏi:

+ *Chuyện gì đã xảy ra trong video?*

+ *Ông đã dạy cho bạn nhỏ điều gì?*

+ *Em rút ra được bài học gì sau khi xem xong video?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video và lắng nghe câu hỏi.

- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS trả lời câu hỏi:

+ **Tình huống:** *Cây cầu mới hoàn thành một tháng cho các em đi học đã bị sập vì cây cầu có nhiều vết nứt lớn. Việc đó ảnh hưởng đến các em học sinh đi học, tiền của của bà con, ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi người.*

+ **Ông dạy bạn nhỏ:** thời ông cố xây nhà luôn tính toán thật kỹ, cùng một công xây nhà nhưng phải bền và lâu dài. Ông cố nghĩ rằng không chỉ ông ở mà con cháu ông cũng ở được. Đó là trách nhiệm trong công việc, trong hoạt động xây cầu.

+ **Bài học rút ra:** Khi làm việc gì cần phải có trách nhiệm, luôn có ý thức đối với việc mình làm và phải làm tròn bổn phận.

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay - Giáo dục theo chủ đề - Bảo vệ quan điểm của bản thân.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân

a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu được cách tranh biện và các lưu ý khi tranh biện.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS hiểu được cách tranh biện và các lưu ý khi tranh biện.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời 2 HS đọc phần tranh biện của 2 nhóm trong SHS tr.22 và thực hiện yêu cầu: <i>Em hãy chỉ ra nội dung và cách tranh biện trong ví dụ?</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: <i>Em có biết các cách tranh biện, các lưu ý khi tranh biện?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm đôi, đọc ví dụ SHS tr.22 và thực hiện yêu cầu.	1. Tìm hiểu cách tranh biện để bảo vệ quan điểm của bản thân Khi tranh biện cần chú ý về nội dung và thái độ: - <i>Về nội dung:</i> nêu ra quan điểm rõ ràng, có chứng cứ, lập luận. - <i>Về thái độ:</i> lắng nghe, kiềm chế cảm xúc, không làm tổn thương người khác.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời:

+ *Bài tranh biện có 2 luồng ý kiến: ủng hộ và phản đối.*

+ *Mỗi nhóm ủng hộ hoặc phản đối sẽ đưa ra luận điểm bảo vệ quan điểm nhóm mình.*

+ *Với mỗi luận điểm đưa ra sẽ có dẫn chứng, lí lẽ cụ thể và dẫn tới kết luận, khẳng định lại luận điểm.*

- GV mời HS nêu cách tranh biện, các lưu ý khi tranh biện:

** Cách tranh biện:*

+ *Đưa ra các luận điểm ủng hộ hay phản đối*

+ *Phân tích, lập luận có chứng cứ.*

+ *Kết luận được quan điểm của bản thân.*

** Các lưu ý:*

+ *Kiểm chế cảm xúc khi bày tỏ quan điểm, tránh mất tự chủ khi có ý kiến trái chiều.*

+ *Lắng nghe, nhìn nhận vấn đề theo hướng khách quan.*

+ *Tránh làm tổn thương người khác, mất đoàn kết.*

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổng kết lại ý kiến và kết luận.

- GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
---------------------------------------	--

Hoạt động 2: Nhận diện khả năng tranh biện của bản thân

a. Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được khả năng tranh biện của bản thân ở mức độ bảo đảm rèn luyện.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS nhận biết được khả năng tranh biện của bản thân ở mức độ bảo đảm rèn luyện.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu khảo sát nhận diện khả năng tranh biện của bản thân <i>(đính kèm phía dưới hoạt động)</i>. - GV giải thích: <i>Khả năng tranh biện thể hiện ở các dấu hiệu cụ thể trong cột “dấu hiệu”, nếu cá nhân thường xuyên thực hiện được các dấu hiệu chứng tỏ cá nhân có khả năng tranh biện và ngược lại.</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về cách nhận biết khả năng tranh biện của bản thân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân, hoàn thành Phiếu khảo sát và rút ra kết luận. - HS liên hệ bản thân để xác định khả năng tranh biện của bản thân. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.	2. Nhận diện khả năng tranh biện của bản thân Giúp HS có cơ sở rèn luyện và nâng cao khả năng này bằng cách cải thiện những biểu hiện khi tranh biện mà HS chưa làm được hoặc thực hiện chưa tốt.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ khả năng tranh biện của bản thân và thu Phiếu khảo sát. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV giải thích thêm: + Nếu luôn tuân có các biểu hiện này -> Khả năng tranh biện tốt. + Nếu đôi khi có những biểu hiện này -> Khả năng tranh biện ở mức trung bình. + Nếu không bao giờ có những biểu hiện này -> Khả năng tranh biện ở mức kém. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
--	--

PHIẾU KHẢO SÁT KHẢ NĂNG TRANH BIỆN CỦA BẢN THÂN

STT	Dấu hiệu	Luôn luôn	Đôi khi	Không bao giờ
1	Đưa ra quan điểm ủng hộ hay phản đối phù hợp.			
2	Phân tích, liên kết các chứng cứ khi lập luận.			
3	Đưa ra được kết luận về quan điểm của bản thân.			
4	Biết lắng nghe ý kiến của người khác.			
5	Sử dụng ngôn từ văn minh, lịch sự.			

6	Biết kiềm chế cảm xúc.			
---	------------------------	--	--	--

Hoạt động 3: Luyện tập tranh biện

a. Mục tiêu: Giúp HS được luyện tập khả năng tranh biện.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS được luyện tập khả năng tranh biện.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và cử ban giám khảo để thực hiện nhiệm vụ: Em hãy tranh biện về các vấn đề trong SHS tr.23: + <i>Tất cả học sinh cần phải làm việc nhà hằng ngày.</i> + <i>Cần có nhiều bài tập về nhà.</i> + <i>Học sinh không nên sử dụng điện thoại trong trường học.</i> - GV yêu cầu HS thực hiện tranh biện, ban giám khảo nhận xét các đội. - GV nêu lưu ý: + <i>Quan trọng nhất khi tranh biện không phải là thắng thua mà cần đưa ra được luận điểm và lí lẽ, dẫn chứng phù hợp để lập luận, bảo vệ quan điểm của mình.</i> + <i>Khi tranh biện cần có thái độ dứt khoát, quyết liệt nhưng lịch sự, không công kích đối phương.</i>	3. Luyện tập tranh biện Để có được khả năng tranh biện tốt cần rèn luyện có chủ đích và thường xuyên.

- GV khuyến khích HS cần rèn luyện khả năng tranh biện thường xuyên. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm, vận dụng kiến thức, hiểu biết để tham gia cuộc tranh biện. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời các nhóm đóng vai và tham gia tranh biện. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
--	--

Hoạt động 4: Tìm hiểu về cách thương thuyết

a. Mục tiêu: Giúp HS nêu được cách thương thuyết với người khác.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được cách thương thuyết với người khác.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc ví dụ SHS tr.24 và thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy chỉ ra cách thương thuyết trong ví dụ.</i>	4. Tìm hiểu về cách thương thuyết <i>Để thương thuyết hiệu quả cần:</i> - Hiểu rõ mong muốn của đối tượng;

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: <i>Em có biết các cách thương thuyết, các lưu ý khi thương thuyết?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm đôi, đọc ví dụ SHS tr.24 và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời: + <i>Tìm hiểu mong muốn của nhóm bạn</i> + <i>Đưa ra đề xuất cho nhóm mình</i> + <i>Thuyết phục các bạn về sự hợp lí của đề xuất</i> + <i>Xin ý kiến cả lớp và biểu quyết cho phương án tối ưu.</i> - GV mời HS nêu cách thương thuyết, các lưu ý khi tranh biện: <i>* Cách thương thuyết:</i> + <i>Tìm hiểu mong muốn của đối tượng thương thuyết</i> + <i>Đưa ra đề xuất của bản thân</i> + <i>Thuyết phục đối tác</i> + <i>Đề nghị sự đồng thuận, cam kết.</i> <i>* Các lưu ý:</i> + <i>Xác định và duy trì được mục tiêu thương thuyết của bản thân.</i> + <i>Tuân thủ nguyên tắc cả 2 bên cùng có lợi.</i>	- Đưa ra đề xuất hợp lí cho cả 2 bên.
---	--

+ Giữ thái độ tích cực, tôn trọng đối phương. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
---	--

Hoạt động 5: Nhận diện khả năng thương thuyết của bản thân

a. Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được khả năng tranh biện của bản thân ở mức độ nào để tiếp tục rèn luyện.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS nhận biết được khả năng tranh biện của bản thân ở mức độ nào để tiếp tục rèn luyện.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu khảo sát nhận diện khả năng thương thuyết của bản thân (<i>đính kèm phía dưới hoạt động</i>). - GV giải thích: <i>Khả năng thương thuyết thể hiện ở các dấu hiệu cụ thể trong cột “dấu hiệu”, nếu cá nhân thường xuyên thực hiện được các dấu hiệu chứng tỏ cá nhân có khả năng thương thuyết và ngược lại.</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về cách nhận biết khả năng thương thuyết của bản thân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	5. Nhận diện khả năng thương thuyết của bản thân Giúp HS có cơ sở rèn luyện và nâng cao khả năng này.

- HS làm việc cá nhân, hoàn thành Phiếu khảo sát và rút ra kết luận. - HS liên hệ bản thân để xác định khả năng thương thuyết của bản thân. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ khả năng thương thuyết của bản thân và thu Phiếu khảo sát. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV giải thích thêm: + Nếu luôn tuân có các biểu hiện này -> Khả năng thương thuyết tốt. + Nếu đôi khi có những biểu hiện này -> Khả năng thương thuyết ở mức trung bình. + Nếu không bao giờ có những biểu hiện này -> Khả năng thương thuyết ở mức kém. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
--	--

BẢNG KHẢO SÁT KHẢ NĂNG THƯƠNG THUYẾT CỦA BẢN THÂN

STT	Dấu hiệu	Luôn luôn	Đôi khi	Không bao giờ
1	Xác định được mục tiêu thương thuyết của bản thân			

2	Hiểu được mong muốn của người khác khi thương thuyết			
3	Nêu được đề xuất của bản thân			
4	Thuyết phục được đối tác về sự hợp lí của phương án mà mình đề xuất			
5	Thống nhất được với đối tác về phương án cuối cùng mà cả hai bên đều chấp nhận			

Hoạt động 6: Rèn luyện khả năng thương thuyết

a. Mục tiêu: Giúp HS được rèn luyện khả năng thương thuyết.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS được rèn luyện khả năng thương thuyết.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc tình huống SHS tr.25 và thực hiện yêu cầu: <i>Em hãy đóng vai và thể hiện khả năng thương thuyết với người khác trong tình huống.</i> - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân, vận dụng hiểu biết và kể thêm những tình huống cần thương thuyết và rèn luyện khả năng thương thuyết của bản thân. - GV khuyến khích HS cần rèn luyện khả năng thương thuyết của bản thân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	6. Rèn luyện khả năng thương thuyết - Thương thuyết là năng lực rất cần thiết trong cuộc sống. - HS cần rèn luyện để hình thành khả năng thương thuyết. -> Kết luận: Biết tranh biện và thương thuyết giúp HS bảo vệ quan điểm cá nhân một cách phù hợp.

- HS làm việc nhóm, đọc tình huống SHS và thực hiện nhiệm vụ. - HS liên hệ bản thân, nêu thêm một số tình huống cần thương thuyết và rèn luyện. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời: + <i>Nên chọn tốp ca vì nó thể hiện được tính tập thể trong phong trào thi đua văn nghệ.</i> - GV mời một số HS nêu thêm các tình huống cần thương thuyết: <i>Một số tình huống cần thương thuyết:</i> + <i>Trang trí lớp học theo kiểu truyền thống hay hiện đại.</i> + <i>Nghỉ hè du lịch lớp theo loại hình hưởng thụ hay trải nghiệm.</i> - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV chuyển sang nội dung tiếp theo.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Điều không phải là việc làm thể hiện trách nhiệm của em trong các hoạt động?

- A. Thức đêm làm bài tập về nhà.
- B. Có ý thức giúp đỡ các bạn trong hoạt động chung.
- C. Vượt qua khó khăn để thực hiện kế hoạch đã đặt ra.
- D. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

Câu 2. M muốn hứa với cô giáo sẽ cải thiện vốn từ vựng tiếng Anh của mình, M nên làm gì?

- A. Xem phim hoạt hình nhiều.
- B. Nghe nhạc, chơi thể thao.
- C. Ghi những từ mới ra một cuốn sổ riêng.
- D. Ngủ sớm, không thức khuya.

Câu 3. Điều nào điều không nên làm khi tranh biện?

- A. Hiếu thắng.
- B. Lập luận chặt chẽ.
- C. Bình tĩnh.
- D. Thể hiện cử chỉ phù hợp.

Câu 4. Điều là sự khác nhau giữa tranh biện và tranh cãi:

- A. Tranh biện quan trọng thắng thua hơn tranh cãi.
- B. Tranh cãi là để hạ thấp đối phương, còn tranh biện thì không.
- C. Tranh biện là dùng lý lẽ để bảo vệ cái tôi.
- D. Tranh cãi đề cao tư duy và kiến thức hơn tranh biện.

Câu 5. Tranh biện giúp ích như thế nào cho học sinh trong thế hệ ngày nay?

- A. Tăng sự tự tin, cải thiện kỹ năng thuyết trình.
- B. Trau dồi kỹ năng sắp xếp thông tin.
- C. Hình thành tư duy phản biện.
- D. Tranh biện vừa giúp tăng sự tự tin, trau dồi kỹ năng sắp xếp thông tin và hình thành tư duy phản biện của HS.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
A	C	A	B	D

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

c. Sản phẩm học tập: Kết quả thực hiện của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm lớn và đánh số cho mỗi nhóm từ 1 đến 4.
- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Mỗi nhóm hãy thảo luận và đưa ra các luận điểm để bảo vệ ý kiến của nhóm mình về quan điểm sau:*

Quan điểm 1. Học sinh có cần tham gia các lớp rèn luyện kỹ năng mềm.

Quan điểm 2. Có cần thiết phải bắt buộc học lịch sử trong chương trình trung học cơ sở không?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Hoạt động đánh giá cuối chủ đề 2.***

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đánh giá mức độ tích cực tham gia và kết quả làm việc của em và các bạn trong nhóm theo mẫu:

BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG

STT	Họ và tên thành viên	Mức độ tham gia			Kết quả làm việc		
		1	2	3	1	2	3
1							
2							
3							
4							
....							

Ghi chú:

Mức độ tham gia

1. Rất tích cực
2. Tích cực
3. Không tích cực

Kết quả làm việc

1. Tốt
2. Bình thường
3. Chưa tốt

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ và đánh giá.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS nộp tờ phiếu đánh giá và chia sẻ.
- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS.
- GV nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực, tiến bộ ở bạn của em.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 2: Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ đề 2:

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ 2

Nội dung đánh giá	Mức độ đạt được		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
1. Em nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.			
2. Em nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.			
3. Em nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.			
4. Em biết bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.			

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS dựa vào gợi ý để hoàn thành nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét về kết quả của HS.
- GV chuyển sang nội dung mới.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Rèn luyện các kỹ năng đã được học.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Chủ đề 3 – Sống có trách nhiệm.***

Ngày soạn:....../....../....

Ngày dạy:....../....../....

CHỦ ĐỀ 3: SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM

A. MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:

- Xác nhận được trách nhiệm với bản thân.
- Xác định được trách nhiệm với mọi người xung quanh.
- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được cam kết đề ra.
- Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Gợi ý:

- Truyền thông về chủ đề “Trách nhiệm với cộng đồng”
- Trao đổi về chủ đề “Trách nhiệm của học sinh trong nhà trường”
- Tọa đàm về rèn luyện thói quen tiêu dùng có trách nhiệm
- Thảo luận về chủ đề “Người tiêu dùng thông thái”
-

SINH HOẠT LỚP

Gợi ý:

- Trao đổi về ý nghĩa của việc sống có trách nhiệm.
- Trao đổi về giá trị sống Trách nhiệm.
- Chia sẻ câu chuyện về những hành động đẹp, thể hiện trách nhiệm của cá nhân với mọi người trong cuộc sống.
- Trao đổi về chủ đề “Cân bằng giữa trách nhiệm với bản thân và với những người xung quanh”.

Ngày soạn:....../....../....

Ngày dạy:....../....../....

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ MỌI NGƯỜI XUNG QUANH

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.
- Xác định được cách rèn luyện người sống có trách nhiệm.
- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động thực hiện các cam kết đề ra.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

Năng lực riêng:

- Biết lắng nghe tích cực, cầu thị khi tiếp nhận góp ý của người khác để rèn luyện tính trách nhiệm.
- Hợp tác, giúp đỡ người khác và cùng các bạn thực hiện nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tự giác, trách nhiệm, chăm chỉ.
- Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGV, Giáo án.
- Tranh, ảnh, câu chuyện liên quan đến chủ đề.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trải nghiệm trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, thoải mái và giới thiệu được nội dung chủ đề hoạt động.

b. Nội dung: GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức” cho HS tham gia.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được những hành động tự chăm sóc bản thân, giúp đỡ bố mẹ, bạn bè, thầy cô.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 3 đội, tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tiếp sức”:

+ *Đội 1: Những hành động giúp đỡ bố mẹ.*

+ *Đội 2: Những hành động giúp đỡ bạn bè, thầy cô.*

+ *Đội 3: Những hành động tự chăm sóc bản thân.*

- GV nêu cách chơi: *HS mỗi đội xếp thành một hàng dọc. Lần lượt từng bạn lên viết các từ liên quan đến chủ đề được giao, bạn nào viết xong sẽ chạy về hàng, đập tay vào bạn tiếp theo và chạy xuống cuối hàng. Trong thời gian 2 phút, đội nào viết được nhiều từ hơn sẽ chiến thắng.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tích cực tham gia trò chơi, các bạn trong lớp cổ vũ các đội chơi.

- HS nhận xét, bổ sung (nếu có).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV tổng kết được các việc làm mà HS thể hiện trách nhiệm với bản thân, gia đình, thầy cô và bạn bè:

+ *Đội 1: Những hành động giúp bố mẹ: rửa bát, dọn dẹp, giặt quần áo, nhặt rau, quét sân, xếp quần áo vào tủ,...*

+ *Đội 2: Những hành động giúp thầy cô, bạn bè: lau bảng, quét lớp học, hỏi thăm thầy cô/ bạn bè bị ốm, giúp đỡ bạn học tập, chăm chỉ lắng nghe giảng bài,...*

+ *Đội 3: Những việc làm tự chăm sóc bản thân: tập thể dục, ăn đúng bữa, thường xuyên đọc sách,...*

- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.

- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Mỗi người là một nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển của cuộc sống. Chúng ta không chỉ phải sống có ích mà còn phải sống có trách nhiệm. Trách nhiệm ở đây là gì, chúng ta phải sống có trách nhiệm với ai, chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay – Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu về trách nhiệm với bản thân

a. Mục tiêu: Giúp HS trình bày được những biểu hiện cụ thể của trách nhiệm với bản thân.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS trình bày được những biểu hiện cụ thể của trách nhiệm với bản thân.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ vào Phiếu học tập: <i>Em hãy chỉ ra biểu hiện về</i>	1. Tìm hiểu về trách nhiệm với bản thân

<i>trách nhiệm của em với bản thân. (bảng đính kèm phía dưới hoạt động).</i> - GV yêu cầu HS chia sẻ những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm với bản thân và suy nghĩ về những điều chưa làm được. - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về trách nhiệm với bản thân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời HS nộp Phiếu học tập và chia sẻ một số việc em chưa làm được: <i>dậy sớm tập thể dục, không thức khuya, trau dồi nhiều kỹ năng mới,...</i> - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	Mỗi người chúng ta cần có trách nhiệm với chính bản thân mình. Đây là nền tảng để có được thành công trong học tập và cuộc sống.
--	---

PHIẾU KHẢO SÁT BIỂU HIỆN VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

Biểu hiện	Có	Không	Điều em suy nghĩ sau trả lời câu hỏi
Em chú ý chăm sóc sức khỏe bản thân.			

Em chú ý đến cách ăn mặc của mình.			
Em đặt ra mục tiêu cho các hoạt động của bản thân.			
Em biết tự động viên, khích lệ bản thân.			
Em biết quý trọng thời gian của bản thân.			
Em biết cố gắng rèn luyện, hoàn thiện bản thân.			
Em không đổ lỗi cho người khác.			

Hoạt động 2: Tìm hiểu về trách nhiệm với mọi người xung quanh

a. Mục tiêu: Giúp HS trình bày được những biểu hiện cụ thể của trách nhiệm với những người xung quanh.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS trình bày được những biểu hiện cụ thể của trách nhiệm với những người xung quanh.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm, đọc tình huống SHS tr.29 và thực hiện nhiệm vụ: + Nhóm 1: Chỉ ra cách ứng xử có trách nhiệm hoặc không có trách nhiệm của nhân vật trong tình huống 1.	2. Tìm hiểu về trách nhiệm với mọi người xung quanh Các hành vi quan tâm, chăm sóc, hỗ trợ những người xung quanh thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với người khác.

+ **Nhóm 2:** Chỉ ra cách ứng xử có trách nhiệm hoặc không có trách nhiệm của nhân vật trong tình huống 2.

+ **Nhóm 3:** Chỉ ra cách ứng xử có trách nhiệm hoặc không có trách nhiệm của nhân vật trong tình huống 3.

+ **Nhóm 4:** Chỉ ra cách ứng xử có trách nhiệm hoặc không có trách nhiệm của nhân vật trong tình huống 4.

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận, trả lời câu hỏi: *Em đã làm gì để thể hiện trách nhiệm của bản thân với những người xung quanh?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm, đọc tình huống SHS và thực hiện nhiệm vụ.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời:

+ **Tình huống 1:** *Hành động các bạn trong nhóm đùn đẩy nhau chuẩn bị tranh thể hiện cách ứng xử thiếu trách nhiệm.*

+ **Tình huống 2:** *Cách ứng xử của Mai thể hiện trách nhiệm trong hoạt động của lớp, và trách nhiệm của bản thân rất tốt.*

+ **Tình huống 3:** *Tuấn đã không thực hiện được lời hứa cũng mình, cũng như không có*

<i>trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện lời hứa với Hà.</i> + Tình huống 4: Hành động này thể hiện trách nhiệm tốt của Vy với gia đình khi biết phụ giúp gia đình. - GV mời một số HS chia sẻ việc làm của bản thân thể hiện trách nhiệm với người xung quanh. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động mới.	
--	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân

- a. Mục tiêu:** Giúp HS nêu được cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm.
- b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.
- c. Sản phẩm học tập:** HS nêu được cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy đọc và phân tích các gợi ý về cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm trong cuộc sống (Gợi ý SHS tr.30).</i> - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân, thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy chia sẻ những biểu hiện em cần điều chỉnh và cách em sẽ rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm với bản thân và</i>	3. Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân Xác định được những điểm còn hạn chế và rèn luyện kiên trì sẽ giúp các em trở thành người có trách nhiệm.

những người xung quanh theo gợi ý của bảng sau.

Biểu hiện cần rèn luyện	Cách rèn luyện
Chưa biết tự chăm sóc bản thân	- Lập kế hoạch tập thể dục hằng ngày. - Viết lời nhắc nhở bản thân tập thể dục hằng ngày. - Cam kết thực hiện.

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân/ nhóm đôi, vận dụng gợi ý SHS và thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS phân tích cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm theo gợi ý SHS tr.30.
- GV mời HS chia sẻ những biểu hiện cần điều chỉnh và cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm trong cuộc sống.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 4: Thực hành thể hiện người có trách nhiệm

a. Mục tiêu: Giúp HS thực hành thể hiện được các ứng xử có trách nhiệm của bản thân.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS thực hành thể hiện được các ứng xử có trách nhiệm của bản thân.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm, đọc tình huống SHS tr.31-32 và thực hiện nhiệm vụ:	4. Thực hành thể hiện người có trách nhiệm Các hành vi thể hiện trách nhiệm của bản thân cần được thực hiện hằng ngày trong mọi hoàn cảnh.
Tình huống 1  Thời gian gần đây, B thường hay nghỉ học. Ở lớp, B cũng không tập trung và kết quả học tập sa sút. Em nhận thấy những dấu hiệu đó và muốn tìm hiểu để giúp đỡ bạn.	
Tình huống 2  Em được phân công làm nhiệm vụ tổng hợp thông tin và chuẩn bị bài thuyết trình của cả nhóm. Máy và An được phân công tìm tài liệu. Hôm nay đến hạn mà em vẫn chưa nhận được bài của các bạn gửi. Em phân vân không biết nên làm thế nào để thực hiện tốt trách nhiệm của mình.	
Tình huống 3  Em và chị gái thống nhất phân công làm việc nhà. Hôm nay đến phiên của em. Đang chuẩn bị nấu cơm, các bạn sang rủ đi chơi, em rất phân vân không biết nên làm thế nào.	

Tình huống 4

N thường dành rất nhiều thời gian để trò chuyện trên các trang mạng xã hội và chơi điện tử. Có những ngày N chơi rất khuya nên ảnh hưởng đến sức khỏe và không hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.



- + **Nhóm 1:** Thực hành thể hiện người có trách nhiệm trong tình huống 1.
- + **Nhóm 2:** Thực hành thể hiện người có trách nhiệm trong tình huống 2.
- + **Nhóm 3:** Thực hành thể hiện người có trách nhiệm trong tình huống 3.
- + **Nhóm 4:** Thực hành thể hiện người có trách nhiệm trong tình huống 4.

- GV khuyến khích HS nên rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm trong cuộc sống.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm, đọc các tình huống SHS và thực hiện nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày câu trả lời:

- + **Tình huống 1:** Em có thể giúp đỡ B, truyền đạt lại những kiến thức đã học cho bạn, cho bạn mượn vở để bạn nắm bắt kịp kiến thức.
- + **Tình huống 2:** Em cần có trách nhiệm hoàn thành đúng hạn bài của nhóm được giao, tránh ảnh hưởng đến nhiệm vụ của bạn

khác. Bạn khác cũng có thể hỗ trợ em những vấn đề em chưa giải đáp được. + Tình huống 3: Em nên hoàn thành công việc nha theo đúng sự phân công trách nhiệm từ trước rồi mới đi chơi với bạn bè. + Tình huống 4: Em cần đi ngủ sớm để hoàn thành tốt bài tập của mình và cần có trách nhiệm với sức khỏe của bản thân. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang hoạt động mới.	
--	--

Hoạt động 5: Thực hiện các cam kết của bản thân

a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu được những cản trở việc thực hiện cam kết của bản thân, từ đó có ý thức thực hiện các cam kết của bản thân.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS thực hiện các cam kết của bản thân.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy chia sẻ một số cam kết cần thực hiện của bản thân.</i> - GV tiếp tục yêu cầu HS đọc tình huống SHS tr.32 và thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy trao đổi về cách thực hiện cam kết của nhân vật trong tình huống sau.</i>	5. Thực hiện các cam kết của bản thân Thực hiện cam kết của bản thân thể hiện bản thân là người có trách nhiệm. -> Kết luận: Sống có trách nhiệm với bản thân mình và với mọi người

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận nhóm đôi, đọc tình huống SHS và thực hiện nhiệm vụ. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. <i>Gợi ý:</i> + Cam kết tự chăm sóc bản thân. + Cam kết thực hiện mục tiêu học tập. + Cam kết cùng làm việc nhà với anh/chị/em. Tình huống: Cam kết: cải thiện kết quả môn Ngoại ngữ. Cách thực hiện: + Lập kế hoạch học tập môn Ngoại ngữ. + Tự động viên bản thân, suy nghĩ tích cực và ghi nhận từng kết quả học tập. + Kiên trì thực hiện mục tiêu đã đặt ra. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết. - GV chuyển sang nội dung mới.	xung quanh là dấu hiệu cơ bản của sự trưởng thành.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Vai trò của trách nhiệm là gì?

- A. Làm cho con người trưởng thành hơn.
- B. Làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.
- C. Làm cho bản thân tự tin phát triển và sẵn sàng chịu trách nhiệm về những việc mình đã làm.
- D. Làm cho bản thân được người khác ngưỡng mộ.

Câu 2. Trách nhiệm với gia đình của HS THCS bao gồm:

- A. Về cơ bản là làm tròn chữ “hiếu”.
- B. Phần đầu trở thành HS giỏi.
- C. Hoàn thành các công việc được giao.
- D. Đứng ra nhận trách nhiệm khi mắc sai lầm.

Câu 3. Dấu hiệu của người sống có trách nhiệm là:

- A. biết lắng nghe
- B. biết quản lí thời gian
- C. biết coi trọng thời gian
- D. biết quản lí cảm xúc

Câu 4. Biện pháp rèn luyện tinh thần trách nhiệm đối với sức khỏe thể chất và tinh thần là:

- A. Ăn nhiều đồ ăn vặt.
- B. Thức khuya xem phim.
- C. Không ăn sáng.
- D. Tập thể dục mỗi ngày.

Câu 5. Nam đề ra mục tiêu nâng cao kĩ năng chơi cầu lông của mình và tham gia thi đấu ở quận. Theo em, đâu **không phải** là việc mà Nam nên làm gì để rèn luyện bản thân?

- A. Nam xem các video dạy các kĩ thuật để thực hành.
- B. Nam tham gia vào CLB cầu lông của trường.

C. Nam luyện tập chơi cầu lông với anh trai.

D. Nam chơi trò chơi điện tử.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
C	A	C	D	D

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện

c. Sản phẩm học tập: Phần đóng vai xử lý tình huống của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Em hãy lựa chọn và đưa ra việc làm, biện pháp rèn luyện để thể hiện trách nhiệm với bản thân theo mục tiêu sau:*

Mục tiêu 1: *Nâng cao sức khỏe, thể lực tốt.*

Mục tiêu 2: *Nâng cao việc học ngoại ngữ.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó trình bày vào tiết Sinh hoạt lớp.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở phần Vận dụng.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Trách nhiệm với chỉ tiêu cá nhân.***

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

TRÁCH NHIỆM VỚI CHI TIÊU CÁ NHÂN

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được các yếu tố tác động đến quyết định chi tiêu cá nhân.
- Biết được cách chi tiêu hợp lý không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.
- Thực hành được việc đưa ra quyết định chi tiêu hợp lý.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề của bài học. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp.

Năng lực riêng:

- Biết lắng nghe tích cực, cầu thị khi tiếp nhận góp ý của người khác để rèn luyện tính trách nhiệm.
- Tự chủ trong việc chi tiêu cá nhân không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tự giác, trách nhiệm, chăm chỉ.
- Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, SGV, Giáo án.
- Tranh, ảnh, câu chuyện liên quan đến chủ đề.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SHS, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trải nghiệm trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, thoải mái và giới thiệu được nội dung chủ đề hoạt động.

b. Nội dung: GV cho HS xem video và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời được câu hỏi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video sau:

<https://vtv.vn/xa-hoi/mua-sam-khong-kiem-soat-gioi-tre-loay-hoay-voi-tien-20221212110234336.htm> (0:38 – 2:50).

- GV đặt câu hỏi: *Em hãy cho biết xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay như thế nào?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video và trả lời câu hỏi.
- HS lắng nghe, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS trả lời:
 - + *Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay có nhiều điểm khác biệt so với trước đây. Đặc biệt, với sự phát triển của công nghệ thông tin, việc mua sắm của giới trẻ trở nên tiện lợi hơn, nhanh hơn trên các kênh mua trực tuyến.*
 - + *Bởi vì có nhiều cách để mua hàng nên dễ dẫn đến tình trạng mua bừa bãi, lãng phí. Do vậy, mỗi HS cần có kế hoạch chi tiêu hợp lý, phù hợp với khả năng của bản thân.*
- Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương thái độ học tập của HS.
- GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: *Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay – Hoạt động giáo dục chủ đề - Trách nhiệm với chi tiêu cá nhân.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Nhận biết các yếu tố tác động đến chi tiêu cá nhân

- a. Mục tiêu:** Giúp HS hiểu được ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến hành vi chi tiêu của bản thân.
- b. Nội dung:** GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.
- c. Sản phẩm học tập:** HS nhận biết được ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến hành vi chi tiêu của bản thân.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc trường hợp SHS tr.33 và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy chỉ ra ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu của nhân vật trong tình huống.</i> - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân, vận dụng hiểu biết để chia sẻ những tình huống em đã quyết định chi tiêu do ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo. - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về những yếu tố tác động đến quyết định chi tiêu cá nhân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm đôi, đọc trường hợp SHS và thực hiện yêu cầu.	1. Nhận biết các yếu tố tác động đến quyết định chi tiêu cá nhân - Hành vi chi tiêu cá nhân có thể bị tác động bởi các yếu tố tiếp thị, quảng cáo. - Để chi tiêu hợp lý cần biết được cách hạn chế ảnh hưởng của các yếu tố đó.

- GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số nhóm trình bày câu trả lời: <i>* Tiếp thị có ảnh hưởng đến quyết định chi tiêu của bản thân khi trong tình huống Quỳnh đã mua nhiều hộp bút hơn dự định khi nghe tiếp thị nói mua 3 hộp bút thì được tặng hộp kẹo cao su.</i> <i>* Những tình huống em đã quyết định chi tiêu do ảnh hưởng tiếp thị:</i> + Mua 1 tặng 1 trong siêu thị + Sale 30%, 50% khi mua hàng. - GV mời HS nêu những yếu tố tác động đến quyết định chi tiêu cá nhân. - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách chi tiêu hợp lý không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo

a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu được các cách chi tiêu hợp lý.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS hiểu được các cách chi tiêu hợp lý.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ: <i>Em hãy trao đổi về cách chi tiêu hợp lí không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo.</i> Gợi ý câu hỏi: + <i>Tại sao nên làm như vậy?</i> + <i>Có thực hiện được các cách đó trong cuộc sống không?</i> + <i>Tại sao mọi người không thực hiện được cách chi tiêu như vậy?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc nhóm đôi, vận dụng hiểu biết để thực hiện nhiệm vụ. - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS chia sẻ cách chi tiêu hợp lí không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo: + <i>Xác định nhu cầu của bản thân</i> + <i>Lập danh sách mua sắm, sắp xếp theo thứ tự cần thiết</i> + <i>Xác định số tiền có thể chi tiêu, kế hoạch chi tiêu</i> + <i>Tìm hiểu kĩ thông tin để đánh giá đúng chất lượng của sản phẩm</i> + ... - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.	2. Tìm hiểu cách chi tiêu hợp lí không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo Để chi tiêu hợp lí cần cân nhắc nhu cầu của bản thân và quyết định chi tiêu một cách có căn cứ.
--	--

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết lại ý kiến và kết luận. - GV chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
---	--

Hoạt động 3: Thực hành đưa ra quyết định chi tiêu hợp lý

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng cách chi tiêu hợp lý vào việc giải quyết một số tình huống chi tiêu trong thực tiễn.

b. Nội dung: GV lần lượt tổ chức các nhiệm vụ, HS quan sát, theo dõi và thực hiện theo yêu cầu.

c. Sản phẩm học tập: HS vận dụng cách chi tiêu hợp lý vào việc giải quyết một số tình huống chi tiêu trong thực tiễn.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm (2 nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ), đọc tình huống SHS tr.34 và thực hiện nhiệm vụ:   + Nhóm 1, 2: Em hãy đưa ra quyết định chi tiêu phù hợp trong tình huống 1. + Nhóm 3, 4: Em hãy đưa ra quyết định chi tiêu phù hợp trong tình huống 2. - GV khuyến khích HS cần rèn luyện chi tiêu hợp lý.	3. Thực hành đưa ra quyết định chi tiêu hợp lý Chi tiêu hợp lý phù hợp với điều kiện về thu nhập, đáp ứng các nhu cầu của bản thân, không nên chạy theo xu hướng, trào lưu và tiếp thị, quảng cáo. -> Kết luận: Có kế hoạch chi tiêu và tìm hiểu kỹ trước khi quyết định chi tiêu để hạn chế ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo thể hiện trách nhiệm của bản thân trong việc chi tiêu.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc nhóm, vận dụng kiến thức, hiểu biết để thực hiện nhiệm vụ.
- GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời các nhóm đóng vai và trình bày xử lý tình huống:

+ **Tình huống 1:** *Nên mua, vì sản phẩm của bạn nhỏ thích trong tình huống 1 đang giảm giá và phù hợp với nhu cầu cần thiết của bạn nhỏ.*

+ **Tình huống 2:** *Không nên mua, vì dầu gội ở nhà vẫn còn không nên lãng phí khi chưa cần thiết.*

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tổng kết lại ý kiến và kết luận.
- GV chuyển sang nội dung mới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập phần luyện tập.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thảo luận.

c. Sản phẩm học tập: HS chọn được đáp án đúng cho câu hỏi trắc nghiệm và trả lời câu hỏi phần Luyện tập.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: *Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng*

Câu 1. Tại sao chúng ta cần phải chi tiêu cho công việc học tập?

- A. Để phát triển bản thân và có điều kiện học tập tốt hơn.
- B. Để không bị thầy cô mắng.
- C. Để không thua kém bạn bè.
- D. Để mua những cuốn sách yêu thích.

Câu 2. Giữa áo phông, sách giáo khoa, đồ chơi xếp hình, truyện tranh, đâu là món đồ được ưu tiên trong thời điểm chuẩn bị năm học mới?

- A. Áo phông.
- B. Sách giáo khoa.
- C. Đồ chơi xếp hình.
- D. Truyện tranh.

Câu 3. Đâu là biểu hiện của người có trách nhiệm trong chi tiêu cá nhân?

- A. Làm bài tập về nhà qua loa.
- B. Lập danh sách mua sắm, sắp xếp theo thứ tự các nhu cầu cần thiết.
- C. Giữ lời hứa với người mình đã hứa.
- D. Trao đổi bài với bạn trong giờ kiểm tra.

Câu 4. Gia đình bạn A có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài giờ học, bạn phụ giúp gia đình bán rau, bán gà vịt ngoài chợ để kiếm thêm thu nhập. Mặc dù vậy, thành tích học tập của bạn vẫn rất tốt. Em có nhận xét gì về bạn A?

- A. Bạn là một người con rất hiếu thảo.
- B. Bạn là một người rất mạnh mẽ, có ý chí vươn lên.
- C. Bạn rất thông minh, biết cách sắp xếp, tổ chức thời gian hợp lí.
- D. Bạn vừa là người con hiếu thảo, có ý chí mạnh mẽ, vừa biết cách sắp xếp, tổ chức hợp lí thời gian biểu của mình.

Câu 5. Trong điều kiện số tiền chi tiêu còn hạn chế, đâu là yếu tố đầu tiên chúng ta cần phải cân nhắc?

- A. Ưu tiên mua những món đồ bắt buộc có trong từng hoàn cảnh.
- B. Ưu tiên mua những thứ để thực hiện các hoạt động có ý nghĩa và thiết thực với cá nhân.

- C. Ưu tiên mua những thứ để thực hiện hoạt động mình thích.
- D. Ưu tiên mua những thứ để đáp ứng nhu cầu giải trí cá nhân.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
A	A	A	D	A

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được vào đời sống thực tiễn.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS về nhà thực hiện.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả Phiếu khảo sát.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà: *Hoàn thành phiếu khảo sát sau đây:*

**PHIẾU KHẢO SÁT CÁCH CHI TIÊU HỢP LÍ KHÔNG BỊ ẢNH
HƯỞNG BỞI TIẾP THỊ, QUẢNG CÁO**

STT	Cách chi tiêu	Luôn luôn	Đôi khi	Không bao giờ
1	Xác định nhu cầu chi tiêu của bản thân.			

2	Lập danh sách mua sắm, sắp xếp theo thứ tự các nhu cầu cần thiết.			
3	Xác định số tiền có thể chi tiêu, kế hoạch chi tiêu.			
4	Tìm hiểu kỹ lưỡng thông tin đánh giá đúng chất lượng của sản phẩm.			
5	Xem xét các chính sách giảm giá sản phẩm, chính sách khuyến mại.			
6	So sánh giá.			
7	Không chi tiêu cho những sản phẩm không cần thiết.			

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, sau đó chia sẻ kết quả vào tiết Sinh hoạt lớp.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

GV đánh giá mức độ hiểu nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV kết thúc bài học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Rèn luyện các kỹ năng đã được học.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Hoạt động đánh giá cuối chủ đề 3*.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

Hoạt động 1: Đánh giá mức độ tham gia các hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đánh giá mức độ tích cực tham gia và kết quả làm việc của em và các bạn trong nhóm theo mẫu:

BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG

STT	Họ và tên thành viên	Mức độ tham gia			Kết quả làm việc		
		1	2	3	1	2	3
1							
2							
3							
4							
....							

Ghi chú:

Mức độ tham gia

1. Rất tích cực
2. Tích cực
3. Không tích cực

Kết quả làm việc

1. Tốt
2. Bình thường
3. Chưa tốt

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ và đánh giá.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS nộp tờ phiếu đánh giá và chia sẻ.
- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS.
- GV nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực, tiến bộ ở bạn của em.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 2: Hãy nhận biết sự thay đổi ở bản thân em và ghi vào phiếu

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS nhận biết sự thay đổi của bản thân và ghi vào Phiếu:

PHIẾU NHẬN BIẾT SỰ THAY ĐỔI CỦA BẢN THÂN

Biểu hiện	Mức độ thay đổi		
	Thay đổi nhiều	Thay đổi ít	Không thay đổi
Tự chăm sóc sức khỏe bản thân			
Đặt ra mục tiêu và quyết tâm thực hiện			
Sử dụng thời gian hợp lý			
Quan tâm đến mọi người xung quanh			
Chia sẻ, giúp đỡ mọi người			
Thực hiện cam kết đã đề ra			
Xem xét các yếu tố quảng cáo, tiếp thị trước khi quyết định chi tiêu			
Biết cách chi tiêu hợp lý			

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS dựa vào gợi ý để hoàn thành nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét về kết quả của HS.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 3: Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ đề 3:

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ 3

Các nhiệm vụ	Kết quả thực hiện		
	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
1. Em xác định được các biểu hiện có trách nhiệm với bản thân.			
2. Em chỉ ra được các biểu hiện có trách nhiệm với mọi người xung quanh.			
3. Em thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra.			
4. Em xác định được ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.			

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS dựa vào gợi ý để hoàn thành nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét về kết quả của HS.

- GV chuyển sang hoạt động mới.

Hoạt động 4: Thực hiện phiếu tự đánh giá

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá:

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ	
Họ và tên:	Lớp:
Chủ đề:	
- Những điều em kì vọng trước khi tham gia các hoạt động trong chủ đề. - Những điều em đã học được từ chủ đề. - Những điều em muốn tìm hiểu thêm về chủ đề. - Qua những điều học được từ chủ đề này, em có thể vận dụng gì vào thực tiễn và vận dụng như thế nào?	

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS dựa vào gợi ý để hoàn thành nhiệm vụ.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét về kết quả của HS.
- GV chuyển sang nội dung mới.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Rèn luyện các kĩ năng đã được học.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung ***Chủ đề 4 – Làm chủ bản thân.***